

Mật Tạng Bộ 3 \_ No.1132 (Tr.570 \_ Tr.575)

**KIM CƯƠNG VƯƠNG BỒ TÁT BÍ MẬT NIỆM TỤNG NGHI QUỸ**  
**\_MỘT QUYỂN\_**

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty\_ Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh\_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ\_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí\_ Chùa Đại Hưng Thiện\_ Tam Tạng Sa Môn **BÁT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta thương xót tất cả người cầu Đẳng Giác, hoặc chẳng biết Pháp Du Già bí mật mau thành Phật, nơi A Tăng Kỳ kiếp của ba đời chịu khó hành các Khổ Hạnh mà chẳng đến Vô Thượng Bồ Đề. Do Ta thương xót cho nên ở trong trăm ngàn Tụng của Kim Cương Đỉnh lược nói **Tỳ Lô Giá Na Như Lai Tự Tính Thành Tựu Pháp Thân Kim Cương Giới Đại Viên Kính Trí Lưu Xuất Tha Thọ Dụng**, tên khác là **Kim Cương Vương Bồ Tát Niệm Tụng Nghi Quỹ**. Dùng ba Mật tu hành nhóm Đại Ấn hay khiến cho Bồ Tát hành Chân Ngôn mau chứng địa vị Đẳng Giác của Như Lai, đắc được **Tát Bà Nhược Trí** (Nhất Thiết Trí Trí), trụ **Đại Phổ Hiền Địa**; ở cõi sinh tử không tận, điều phục tất cả hữu tình đều khiến an trú Vô Thượng Bồ Đề mà không có mệt mỏi

Tiếp nên chọn lựa, thông đạt **Kim Cương Đỉnh Du Già A Xà Lê**, cầu thọ nhận **năm Bộ Quán Đỉnh** hoặc **Trì Minh Quán Đỉnh**. Nếu chẳng giải lựa chọn ắt tự rơi mất. Đã gặp vị A Xà Lê chân thật, nên sinh tưởng là Như Lai hiện ra, hết thấy vật dụng thượng diệu của Thế Gian đều nên phụng hiến. Tại sao vậy? Vì Pháp Tối Thượng này được chư Phật ba đời cùng nhau tuân thừa cho nên ở trong Pháp này, mỗi mỗi nên hỏi han ắt sớm hiểu Pháp **Mạn Đồ La**, **Pháp vẽ tượng**, **Pháp Tự Quán Đỉnh**, nhóm **Tức Tai...**, năm loại Bí Mật, bốn Ấn, Đại Ấn, một Ấn, Năm Trí Thành Thân, ba Mật gia trì, cúng dường bí mật... đều nên thông đạt

Bồ Tát hành Chân Ngôn nên trụ tâm Đại Bồ Đề, hết thấy công đức hồi hướng đến Quả Đẳng Giác cho nên Đại Bi lợi ích mau được thành Phật. Nếu khác với điều này thì chẳng những chẳng được Tát Địa mà còn gọi là báng tất cả Phật, quyết định rơi vào ba nẻo ác. Nếu chỗ tạo chỗ làm đều vì Bồ Đề, lợi ích hữu tình thời mọi ý cầu nguyện không gì không thành tựu.

Người hành Chân Ngôn thọ Pháp xong nên xây dựng Đạo Trường, an trí Tôn Tượng, mặc áo mới sạch, y theo Pháp Du Già bốn thời niệm tụng cho đến hai thời ắt chẳng thể nói, thường tương ứng với Tam Ma Địa ưa thích.



ॐ सर्वं तथैवागं पूजयिष्ये अथैवागं वज्रं  
वृक्षं चैव ममैवैः

\* OM – SARVA TATHĀGATA PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIMCA SVĀMAM – TRĀH.

Tác niệm như vậy:”*Vì muốn cúng dường tất cả Như Lai, cầu thỉnh Quán Đỉnh. Nay con phụng hiến thân của mình, nguyện xin tất cả Như Lai dùng báu Kim Cương quán đỉnh cho con*”

Lại chấp tay để ở trên đỉnh đầu, đặt miệng sát đất, lễ Đức **Vô Lượng Thọ Như Lai** ở phương Tây, đem thân phụng hiến. Chân Ngôn là:

**Án, tát phộc đất tha nghiệt đa, bố nhạ, bát-la mặt đất năng dã, đất-ma nam, niết lý-dã đa, dạ di, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la đạt ma, bát-la mặt lý đá dã, hàm, cật-lợi**

ॐ सर्वं तथैवागं पूजा प्रवर्तयिष्ये अथैवागं व  
ज्रं धर्म प्रवर्तय मं ह्रीः

\* OM – SARVA TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTANĀYA ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA DHARMA PRAVARTTĀYA MAM – HRĪH.

Tác niệm như vậy:”*Nay con triển chuyển cúng dường tất cả Như Lai cho nên phụng hiến thân của mình. Nguyện xin tất cả Như Lai vì con mà chuyển bánh xe Pháp Kim Cương*”

Lại đem Kim Cương Hợp Chưởng để ở trên trái tim, để đỉnh đầu sát đất, lễ Đức **Bất Không Thành Tựu Như Lai** ở phương Bắc, phụng hiến. Chân Ngôn là:

**Án, tát phộc đất tha nghiệt đa, bố nhạ, yết ma ni, a đáp-ma nam, niết lý-dã đa, dạ di, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la, yết ma, câu lỗ, hàm, ác.**

ॐ सर्वं तथैवागं पूजा कर्मणि अथैवागं व  
ज्रं कुरु मं ह्रीः

\* OM – SARVA TATHĀGATA PŪJA KARMAṆI ATMANĀM NIRYĀTA YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA KARMA KURU MAM – AH.

Tác niệm như vậy:”*Nay con vì cúng dường tất cả Như Lai làm sự nghiệp cho nên phụng hiến thân của mình. Nguyện xin tất cả Như Lai vì con làm sự nghiệp Kim Cương*”

Tiếp đặt đầu gối phải sát đất, kết **Kim Cương Trì Ấn** . Đem Ấn để ở trên đỉnh đầu, tưởng lễ khắp bàn chân của tất cả Như Lai với Bồ Tát, bên trái úp bên phải ngửa, ngón cái ngón út trợ móc nhau. Đây là **Trì Ấn**. Chân Ngôn là:

**Án, phộc nhật-la, vật**

ॐ वज्र वीह  
OM VAJRA VIH

Tiếp **Tùy Hỷ, Khuyển Thỉnh**  
**Hồi Hương** với **Phát Nguyện**  
Sau đó ngồi Bán Già  
Hai tay Kim Cương Quyền  
Để trên hai đầu gối  
Tim, lưỡi với hai tay  
Chữ **Hồng** (ॐ\_HUM) tỏa kim quang (ánh sáng vàng ròng)  
Giống như Bà Già Phạm (Bhagavam: Đức Thế Tôn)  
Trụ ở tướng **Thuyết Pháp**  
Thân ở vắng trắng tịnh  
Như bày gương sáng, ngồi  
Sáng tỏ khắp Pháp Giới  
Tịnh khắp giới hữu tình  
Liên dùng mắt **Ma** (ॐ\_MA) **Tra** (ॐ\_T)  
Nhìn Phật ở hư không  
Xoay chuyển nhìn tám phương  
Bung bắn lửa Kim Cương  
**Kết Giới** với **Tịch Trừ**  
Nơi chốn thành Kim Cương (cái thành Kim Cương)

Tiếp trụ bốn **Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa** . Ở trong vành trăng nơi trái tim, quán Yết Ma Kim Cương, dùng tâm **Đại Bi** chặt đứt tất cả khổ của hữu tình, quán bánh xe Yết Ma vòng khắp Pháp Giới. Chân Ngôn là:

**An, ma ha ca lô noa dā, tát-pha la**  
ॐ मन्त्र कर्मय सु  
\* OM – MAHÀ KÀRUNAYA SPHARA

Tiếp vận tâm **Từ**, dùng bánh xe Yết Ma vòng khắp Pháp Giới, ban cho vô lượng niềm vui . Chân Ngôn là:

**An, ma ha mõi đê-ly-dạ, tát-pha la**  
ॐ मन्त्र मित्रिय सु  
\* OM – MAHÀ MAITRIYA SPHARA.

Tiếp dùng tâm **Hỷ** vận chuyển bánh xe Yết Ma vòng khắp Pháp Giới. Chân Ngôn là:

**An, tát phục du đà, bát-la mẫu na, tát-pha la**

ॐ सर्व सुख प्रमद ह्री

\* OM – SARVA ‘SUDDHA PRAMODA SPHARA

Tiếp vận tâm xả , chuyển bánh xe Yết Ma vòng khắp Pháp Giới thành tựu Đại Xả. Chân Ngôn là:

**Ấn, ma hô bế cật-sái, tát-pha la**

ॐ मज्जपक्क ह्री

\* OM – MAHÀ UPEKṢA SPHARA.

Tiếp kết **Kim Cương Hợp Chưởng Ấn**. Hai tay, mười ngón , bên phải đè bên trái trợ giao nhau liền thành. Tụng **Kim Cương Hợp Chưởng Chân Ngôn** là:

**Ấn, phộc nhật-lan, nhạ lý**

ॐ वज्रजाले

\* OM – VAJRAM JĀLI

Tức dùng Ấn trước liền làm Kim Cương Phộc, tụng **Kim Cương Phộc Chân Ngôn** là:

**Ấn, phộc nhật-la, mãn đà**

ॐ वज्रवृ

\* OM – VAJRA BANDHA.

Tiếp kết **Khai Tâm Ấn**. Trước hết ở trên vú phải tưởng chữ **Đát-La** (𑖔-TRA) , trên vú trái an chữ **Tra** (𑖔-Ṭ). Tưởng hai chữ này như cánh cửa, dùng Phộc Ấn trước vỗ trên trái tim, kéo mở ba lần. Chân Ngôn là:

**Ấn, phộc nhật-la, mãn đà, đát-la tra**

ॐ वज्रवृ 𑖔

\* OM \_ VAJRA BANDHA TRĀṬ

Tiếp ở trước mặt khoảng một khuỷu tay, quán hoa sen tám cánh, ở trên hoa ấy để chữ **Ac** (𑖔-AḤ) phóng ánh sáng lớn như màu trắng của thủy tinh . Liền dùng Kim Cương Phộc ló hai Phong (2 ngón trở) như vịn lấy chữ ấy để trong Tâm Điện (cung điện ở trái tim). Chân Ngôn là:

**Ấn, phộc nhật-la, phệ xá, ác**

ॐ वज्रवृ 𑖔

\* OM – VAJRA AVIṢA AḤ

An chữ ấy xong, trải qua như vậy tại trái tim



Nhập vào **Tịch Diệt Định** xong, tức lại quán trong hư không có vô số chư Phật giống như Đại Địa tràn đầy thành hạt mè chẳng thể nói số lượng. Thời chư Phật ấy đều duỗi bàn tay phải, búng ngón tay cảnh giác, bảo Hành Giả rằng:” *Này Thiện Nam Tử ! Chỗ chứng của ngươi là một Đạo thanh tịnh, chừa chứng biển Nhất Thiết Trí, cần phải nghĩ nhớ tâm Bồ Đề, thành tựu tất cả Hạnh Nghiệp của Phổ Hiền*”

Hành Giả nghe cảnh giác xong, tự quán thân của mình, ở trước mặt chư Phật, mỗi mỗi làm lễ rồi bạch Phật rằng:”*Thế nào gọi là Tâm Bồ Đề ?*”

Chư Phật bảo rằng:”*Ngươi quán Tự Môn trong tâm, Bản Tính thanh tịnh như trăng tròn sạch*” rồi truyền Chân Ngôn là:

**An, chất đa, bát-la để phê đặng, ca lỗ di**

ॐ ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ

OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Hành Giả nương theo sự chỉ dạy, tụng thầm (mặc tụng) một biến. Liền quán tâm của mình như trăng tròn sạch.

Bấy giờ chư Phật lại nói rằng:”*Thiện Nam Tử ! Tâm Bồ Đề có Thể Tướng như điều này*”

Lại truyền Chân Ngôn là:

**An, mạo địa chất đa mẫu đất-ba na, dạ di**

ॐ ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ

OM – BODHICITTAM UTPADA YAMI

Hành Giả tụng thầm một biến xong, tác suy tư này:”*Tâm Bồ Đề có Thể Tính bền chắc*”

Liền ở trên vành trăng quán chày **Ngũ Trí Kim Cương**. Chân Ngôn là:

**An, để sắt-xá, phộc nhật-la**

ॐ ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ

OM – TISTA VAJRA

Quán Kim Cương giống như màu vàng ròng, phóng ánh sáng Tịnh ngay trong vành trăng giống như Thủy Tinh, trong ngoài sáng tỏ. Lại quán Phộc Nhật-La (Kim Cương) này rộng lớn vòng Pháp Giới. Chân Ngôn là:

**An, tát-pha la, phộc nhật-la**

ॐ ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ

OM – SPHARA VAJRA

Lại quán Phộc Nhật-La dần dần thu nhỏ lại ở ngay trong hư không, các Như Lai hợp đồng một Thể ngang bằng thân của mình rồi dừng lại. Chân Ngôn là:

**An, tăng hạ la, phộc nhật-la**

ॐ ऀ ऀ ऀ ऀ ऀ

OM – SAMHARA VAJRA

Lại nên tác suy tư này: "Nay Thân này của Ta thành thân Kim Cương". Chân Ngôn là:

**Ấn, phộc nhật-la, đát-ma, câu hám**

ॐ वज्रमहा

OM – VAJRA ATMAKA UHAM

Tự biết Ngũ Trí Kim Cương đó, ắt lại biến thành thân Bản Tôn. Thân có bốn cánh tay, bên trên: hai trụ đầu làm thế mũi tên; bên dưới: ngửa tay phải ngang trái tim cầm chày Kim Cương, tay trái nắm Kim Cương Quyền an cạnh eo lưng bên trái cầm cái chuông Kim Cương, cau mày, miệng mỉm cười, màu trắng, đội mũ Ngũ Phật, mặc quần lụa đào, áo khoác ngoài (Thiên Y) , ngồi Bán Già trên hoa sen trong vành trăng.

Liên kết **Căn Bản Ấn**. Hai tay nắm Kim Cương Quyền, ngược Đàn Tuệ (2 ngón út) Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng móc nhau, tức là Ấn ấy, tụng Chân Ngôn là:

**Tra chỉ, hồng, nhạ**

ॐ ह्रूं ह्रूं

TAKKI HÙM JAḤ

Đem Ấn gia trì trái tim, vâng trán, cổ họng, đỉnh đầu. Bốn nơi xong

Liên kết **Kim Cương Giới Tự Tại Ấn**. Kiên Cố Phộc, duỗi hai Hỏa (2 ngón giữa) co phần đầu cùng vịn nhau, duỗi hai Phong (2 ngón trỏ) phụ lưng. Chân Ngôn là:

**Ấn, bộ khiếm**

ॐ ह्रूं ह्रूं

OM BHUḤ KHAM

Nên đem Ấn an ở trên đỉnh đầu, tụng Chân Ngôn trước.

Tiếp lại an vâng trán. Chân Ngôn là:

**Ấn, phộc nhật-la, tát đát-phộc**

ॐ वज्रसत्

OM – VAJRA-SATVA

Tiếp an bên phải đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

**Ấn, phộc nhật-la, la đát-na**

ॐ वज्ररत्न

OM – VAJRA-RATNA

Tiếp an phía sau đỉnh đầu. Chân Ngôn là:

**Ấn, phộc nhật-la, đạt ma**

ॐ वज्रदम



OM – VAJRA-DHARMA

Tiếp an bên trái đỉnh đầu. Chân Ngôn là;

**An, phộc nhật-la, yết ma**

ॐ वज्रह्रि

OM – VAJRA-KARMA

Tiếp đưa Kim Cương Quyền ngang trán, chia ra hướng sau đỉnh đầu, duỗi hai Phong (2 ngón trỏ) cùng quấn nhau ba lần. Liền từ Địa Luân (ngón út) buông ra, từ hai vai hạ xuống làm thế đeo vòng hoa. Chân Ngôn là:

**An, phộc nhật-la, ma lệ, tỵ sấn giả, hàm**

ॐ वज्र मले तिस्रि ग्या म

OM VAJRA MÀLE ABHISIMCA MAM

Tiếp tưởng hai chữ **An** (ॐ – OM) **Châm** (ॐ – TUM) tại mặt của hai Phong (2 ngón trỏ). **An** bên phải, **Châm** bên trái, tuôn ra ánh sáng màu xanh lục như rút sợi của ngó sen. Liền dùng sợi dây xanh lục ở trên trái tim quấn quanh ba lần. Tiếp lưng, lỗ rốn, hai đầu gối. Lại lùi về rốn, tiếp sau eo lưng, tiếp trái tim, tiếp hai vai phải trái, tiếp cái cổ, tiếp vầng trán, tiếp đỉnh đầu. Sau liền như thế rũ áo ngoài lúc trước và tụng hai chữ **An Châm**

ॐ ॐ

OM TUM

Tiếp kết **Hỷ Khế**. Kim Cương Phộc vỗ ba lần. Chân Ngôn là:

**An, phộc nhật-la, đồ sử-dã, hộc**

ॐ वज्र सुप्र ह

OM – VAJRA TUSYA HOH

Tức quán chữ **Hộc** (ॐ – HOH) trong vành trăng tịnh biến làm Bản Tôn, liền kết **Kim Cương Nhập Ấn**. Phộc (Kim Cương Phộc Ấn) xong, kèm hai Không (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay. Chân Ngôn là:

**An, phộc nhật-la tát đát-phộc, ác**

ॐ वज्रसत्त व

OM – VAJRASATVA AH

Lại tụng Chân Ngôn này là:

**An, phộc nhật-la tát đát-phộc, niết-ly xả đã**

ॐ वज्रसत्त वृष्ट

OM – VAJRASATVA DR‘SYA

Tiếp dùng bốn **Ấn** bốn **Minh** triệu nhập vào thân. Dùng **Duyệt Hỷ Tam Muội Gia** trước, hai Hỏa (2 ngón cái) làm bốn **Nhiếp**. Chân Ngôn là:

**Nhược, hồng, tông, học**

𑖦𑖩𑖫𑖭

JAḤ HŪM VAM HOḤ

Nơi quán lúc trước là **Pháp Thân**, nay nơi quán là **Trí Thân**, cùng hợp nhau biểu thị cho một **Thế**. Tiếp nên dùng **Tâm Cúng Dưỡng Môn** này trang nghiêm Thế Giới

Trong Đàn , quán sen trắng  
Cộng Kim Cương diệu sắc  
Tám cánh đũa râu nhụy  
Mọi báu tự trang nghiêm  
Tuôn vô lượng ánh sáng  
Trăm ngàn chúng sen vây  
Trên ấy, lại quán tưởng  
Tòa Sư Tử Đại Giác  
Dùng Bảo Vương trang sức  
Ngay trong cung điện lớn  
Cây báu bày thành hàng  
Khắp nơi có phướng, lọng  
Nhóm chuỗi ngọc xen nhau  
Rũ treo áo báu diệu  
Tuôn khắp mưa Tạt Hoa (đủ loại hoa)  
Thơm phức trang nghiêm đất  
Hòa vận Thiên Diệu Thanh (tiếng màu nhiệm của cõi Trời)  
Hợp tấu các âm nhạc  
Trong cung tưởng Tịnh Diệu  
Hiền Bình với Ất Già  
Cây hoa báu hé nở  
Đèn Ma Ni chiếu sáng  
Đất Tam Muội Tổng Trì  
Thái Nữ của Tự Tại  
Phật Ba La Mật Đẳng  
Bồ Đề, hoa Diệu Nghiêm  
Phương tiện làm chúng Kỹ (người nữ ca múa)  
Ca vịnh âm Diệu Pháp

*Dùng sức Công Đức Ta*

*Sức Như Lai gia trì*

*Cùng với sức Pháp Giới*

*Cúng dường khắp mà trụ*

Liên tụng **Đại Hư Không Khố Minh** . Chân Ngôn là:

**Ấn, nga nga na, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc**

ॐ ॠॠॠ ॡॡॡ ॢॢॢ ॣॣॣ ।।।

OM GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOḤ

Tụng ba lần thì Thiện Nghiệp đã sinh đều được thành tựu

Tiếp ở trong Đàn, trên Tòa Sư Tử trong vành trăng, quán chữ **Ấn** (ॐ-OM) làm

### **Bản Tôn.**

Ở trước mặt Tôn an chữ **Ma** (𑖣-MA) làm **Ý Sanh Kim Cang** (Manoja-vajra)

Bên phải an chữ **Hạ** (𑖑-HÀ) làm **Kế Lý Chỉ La Kim Cang** (Kilikila-Vajra) .

Phía sau an chữ **Tô** (𑖑-SU) làm **Ái Lạc Kim Cang** (Ràga-vajra)

Bên trái an chữ **Khư** (𑖑-KHA) làm **Ý Khí Kim Cang** (Màna-vajra)

Ở góc Tây Bắc an chữ **Phộc** (𑖑-VA) làm **Ý Sanh Kim Cang Nữ** (Manoja-vajriṇi)

Ở góc Đông Bắc an chữ **Nhật-La** (𑖑-JRA) làm **Kế Lý Chỉ Lê Kim Cang Nữ** (Kilikile-vajriṇi)

Ở góc Đông Nam an chữ **Tát** (𑖑-SA) làm **Ái Lạc Kim Cang Nữ** (Ràga-vajriṇi)

Ở góc Tây Nam an chữ **Đát-Phộc** (𑖑-TVA) làm **Ý Khí Kim Cang Nữ** (Màna-vajriṇi)

Trong cửa Đông an chữ **Nhược** (𑖑-JAḤ) làm **Sắc Bồ Tát** (Rùpa Bodhisatva).

Trong cửa Nam an chữ **Hồng** (𑖑-HUM) làm **Thanh Bồ Tát** ('Sabda Bodhisatva).

Trong cửa Tây an chữ **Tông** (𑖑-VAM) làm **Hương Bồ Tát** (Gandha Bodhisatva).

Trong cửa Bắc an chữ **Hộc** (𑖑-HOḤ) làm **Vị Bồ Tát** (Rasa Bodhisatva).

Viện ngoài, góc Tây Bắc an chữ **Tổ** (𑖑-SU) làm **Thời Xuân Bồ Tát** (Vasanta-bodhisatva)

Góc Đông Bắc an chữ **La** (𑖑-RA) làm **Thời Vũ Bồ Tát** (Varṣa-bodhisatva)

Góc Đông Nam an chữ **Đa** (𑖑-TA) làm **Thời Thu Bồ Tát** ('Sarad-bodhisatva)

Góc Tây Nam an chữ **Tát-đát-tông** (𑖑-STVAM) làm **Thời Đông Bồ Tát** (Hemanta-bodhisatva)

Tiếp, ở trái tim của Tượng vẽ an chữ **Ấn** (ॐ-OM), hai bên chữ này an chữ **Nhược** (𑖑-JAḤ) thành **Bản Tôn**. Liên kết Ấn của nhóm **Câu, Sách, Tỏa, Linh** để nghinh thỉnh

Hai tay Kim Cương Quyển  
Ngược Địa Luân (ngón út) móc nhau  
Hai Phong (2 ngón trỏ) đều ngay thẳng  
Co Hữu Phong (ngón trỏ phải) như câu (móc câu)  
Kết xong tụng Chân Ngôn  
Hữu Phong (ngón trỏ phải) vờ ba lần  
Đây là **Kim Cương Câu**  
Liên tụng Chân Ngôn là:  
**Ấn, phộc nhật-la củ thế, nhược**  
ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥  
OM – VAJRA AMKU‘SA - JAḤ

Chẳng sửa Ấn lúc trước  
Mặt hai Phong (2 ngón trỏ) hợp nhau  
Ép nhau như cái vòng  
Đây là **Kim Cương Sách**  
Chân Ngôn là:  
**Ấn, phộc nhật-la, bả xả, hồng**  
ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥  
OM – VAJRA PÀ‘SA – HÙM

Chẳng sửa nơi Sách Ấn  
Ngược hai Phong (2 ngón trỏ) móc nhau  
Đây là **Kim Cương Tỏa**  
Liên tụng Chân Ngôn là:  
**Ấn, phộc nhật-la, tát-phổ tra, tông**  
ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥  
OM – VAJRA SPHOTA – VAM

Chẳng sửa Ấn trước đây  
Hai Địa (2 ngón út) với hai Phong (2 ngón trỏ)  
Đều khiến hợp mặt ngón  
Đây là **Kim Cương Linh**  
Chân Ngôn là:  
**Ấn, phộc nhật-la,kiện tra, hộc**  
ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥  
OM – VAJRA GHAMṬA HOḤ

Do kết **Kim Cương Câu**  
 Tức liền hàng Bản Tôn  
 Do **Kim Cương Sách Ấn**  
 Hay dẫn nơi Thánh Giả  
 Do **Kim Cương Tỏa Ấn**  
 Liền hay khiến dừng đứng  
 Do kết **Kim Cương Linh**  
 Hay vui thích chư Thánh

Tiếp nên hiến **At Già**. Dùng Kim Cương Hợp Chương Ấn , đặt ngang cạnh bàn tay, hướng bên trái, dùng Chân Ngôn , đầu dùng đê vật khí ấy rồi phụng hiến. Chân Ngôn là:

**Ấn, bả la ma tố khư xả dã, sa la lý đa , năng ma đái lật sa la nhĩ đa năng ma, nhĩ, bà nga vãn , đam, nhược, hồng, tông, hộc, hệ, bát-la để xa, cú tố mạn, nhạ bội năng thác**

ॐ पारमसुखमित्य सललिता विलसानामिताurna मा मि भगवाम ताम जह हुम वाम होह हि हि हि हि प्रतिका कसुमाम जलिरनाथा

OM PARAMASUKHÀ'SAYA \_ SALALITA \_ VILÀSANAMITAURNA MÀ MI BHAGAVAM TAM \_ JAH HÙM VAM HOH \_ HI HI HI HI \_ PRATÌCCHA \_ KASUMÀM JALIRNÀTHÀ

Tiếp đem Kim Cương Quyền bên trái đặt bên cạnh eo lưng, ngửa Kim Cương Quyền bên phải ngang trái tim. Chân Ngôn là:

**Hộc, phộc nhật-la, tát-đát-tông, tác đa la, tát-đát-tông**

ॐ वज्रसत्वा सुरता स्त्वाम

HOH \_ VAJRASATVA SURATA STVAM

Liền dùng **Kim Cương Vương Ấn**, đem quyền trái làm thế cầm cây cung, bên phải làm thế dẫn mũi tên. Đây là **Ý Sinh Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là:

**Ấn, phộc nhật-la tát-đát-phệ, hồng**

ॐ वज्रसत्वा ॐ

OM \_ VAJRA SATVE HÙM

Tiếp đem hai Kim Cương Quyền, bên phải đê bên trái, giao cánh tay ôm ngực. Đây là **Kế Lý Chỉ La Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là:

**Ấn, phộc nhật-la, kế lý cát lê**

ॐ वज्रकिलिके

OM \_ VAJRA KÌLIKÌLE

Tiếp đem Kim Cương Quyền bên trái nâng cùi chỏ phải, dựng quyền phải như tướng cây phượng. Đây là **Ái Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là:

**Ấn, la nhật-la, nghĩ lý, học**

ॐ वज्र रणि ङ

OM \_ VAJRA RÀGÌ HOḤ

Tiếp đem hai quyền đều an ở cạnh eo lưng. Đây là **Ý Khí Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là (Nhìn bên trái mà làm)

**Ấn, phộc nhật-la, nghiệt mê, hứ nễ**

ॐ वज्र कामिनि

OM VAJRA KÀMA HINI

Tiếp như thế kéo cung lúc trước, hơi hướng xuống dưới, nhu nhuyễn làm. Đây là **Ý Sinh Kim Cương Nữ Ấn**. Chân Ngôn là:

**Nhược, phộc nhật-la, niết-lý sắt-trí, sa dã kế, ma**

ॐ वज्र दृष्टि मयके म

JAḤ VAJRA DRṢṬI SAYAKE MAṬ

Tiếp như thế ôm lúc trước, nhu nhuyễn làm. Đây là **Kế Lý Kim Cương Nữ Ấn**. Chân Ngôn là:

**Hồng, phộc nhật-la, kế lý chỉ lệ, hồng**

ॐ वज्र किलिकिले

HUM \_ VAJRA KÌLIKÌLE HUM

Tiếp như **Tràng Ấn** lúc trước, đây là **Ai Kim Cương Nữ Ấn**. Chân Ngôn là:

**Tông, phộc nhật-la nê, tát-ma la, la tra**

ॐ वज्र मारा रा

VAM \_ VAJRINI SMÀRA RAṬ

Tiếp như trước, an hai quyền bên cạnh eo lưng. Đây là **Ý Khí Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là:

**Hộc, phộc nhật-la, ca mê thất-phộc lý, đất-lam**

ॐ वज्र कामेश्वरं

HOḤ \_ VAJRA KÀME'SVARE TRÀM

Tiếp đem Phộc (Kim Cương Phộc Ấn) bung lên trên. Đây là **Thời Xuân Ấn**. Chân Ngôn là:

**Ấn, phộc nhật-la, bố sắt-bế**

ॐ वज्र पुष्य

OM \_ VAJRA PUṢPE

Tiếp hai lần bung xuống dưới. Đây là **Thời Vũ Ấn**. Chân Ngôn là:

**Ấn, phộc nhật-la, độ bế**

ॐ वज्र धुपे

OM \_ VAJRA DHUPE

Tiếp dùng Phộc (Kim Cương Phộc Ấn) để hai Không (2 ngón cái) vịn đầu nhau, đem an giữa hai mắt. Đây là **Thời Thu Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là

**An, phộc nhật-la, lộ kế**

ॐ वज्र मन्त्र

OM \_ VAJRA ÀLOKE

Tiếp hai lần xoa bôi ngực. Đây là **Thời Đông Kim Cương Ấn**. Chân Ngôn là:

**An, phộc nhật-la, hiến đề**

ॐ वज्र मन्त्र

OM \_ VAJRA GANDHE

Tiếp dùng **Câu** trước, đây là **Sắc Ấn**, Chân Ngôn như trước (Dùng phần trên đồng với lúc trước, chỉ chữ tiếng của nữ là khác)

Tiếp như **Sách**. Đây là **Thanh Ấn**, Chân Ngôn như trước

Tiếp như **Tỏa** trước, đây là **Hương Ấn**

Tiếp như **Linh** trước, đây là **Vị Ấn**

**Sắc Chân Ngôn** là:

**An, phộc nhật-la, ướng cú thủy, nhược**

ॐ वज्रकुम्भे नमः

OM \_ VAJRA AMKU'SE JAH

**Thanh Chân Ngôn** là:

**An, phộc nhật-la, bả thế, hồng**

ॐ वज्र पद्मे नमः

OM \_ VAJRA PÀ'SE HÙM

**Hương Chân Ngôn** là:

**An, phộc nhật-la, thương ca lệ, tông**

ॐ वज्रमकरन्दे नमः

OM \_ VAJRA 'SAMKARE VAM

**Vị Chân Ngôn** là:

**An, phộc nhật-la, kiện tai, hộc**

ॐ वज्रघण्टे नमः

OM \_ VAJRA GHAMTE HOH

Tiếp **Kim Cương Vương Ấn** như trước. Dem quyền phải hướng vào thân xoay chuyển, 12 lần cao tiếng tụng Chân Ngôn, liền hay chấn động mười phương Thế Giới, tất cả Phật Bồ Tát gia trì Hành Nhân mau cho Tất Địa. Chân Ngôn là:

**Tra chỉ, hộc, nhược**

ॐ ह्रीं नमः

TAKKI HÙM JAH

Tiếp dùng Sở Vũ Quyền (Quyền đã múa) an ở trên trái tim, liền hay an ủi mười phương Thế Giới. Chân Ngôn là:

Hồng, tra chỉ, hộc  
ॐ ཨོཾ ཨཱ ཨོ  
HUM TAKKI HAH

Tiếp kết Căn Bản Ấn tụng Bách Tự Chân Ngôn hoặc bảy biến hoặc ba biến hoặc một biến. Chẳng giải Ấn ấy, tụng Bản Chân Ngôn bảy biến , liền bung Ấn trên đỉnh đầu. Bách Tự Chân Ngôn là:

- 1\_ Ấn, phộc nhật-la
- 2\_ Tát đất-phộc, tam ma gia ma nỗ bá la dã
- 3\_ Phộc nhật-la tát đất-phộc, đễ-vĩ nỗ bá đễ sắt trạch
- 4\_ Niết-ly trụ du, di bà phộc
- 5\_ Tố đồ sử-du, di bà phộc
- 6\_ A nỗ la cật-đồ, di bà phộc
- 7\_ Tố bố sử-du, di bà phộc
- 8\_ Tát phộc tất trầm di , bát-la dã sai
- 9\_ Tát phộc yết ma tố giả di
- 10\_ Chất đa, thất-lợi dước, cú lỗ
- 11\_ Hồng
- 12\_ Ha ha ha ha, hộc
- 13\_ Bạc nga tông, tát phộc đất tha nghiệt đa , phộc nhật-la, ma, di muộn già
- 14\_ Phộc nhật-lợi, bà phộc
- 15\_ Ma ha tam ma gã, tát đất-phộc , ác

ॐ वज्रसत्त्व सम्यमनुपलया वज्रसत्त्व वृक्षपत्रेषु वृक्ष मन्त्र सुगन्ध  
मन्त्र मन्त्र [ ॐ मन्त्र सुगन्ध मन्त्र मन्त्र (सङ्घ) म सुद्यक मन्त्रेण सु व  
म (स) श्रीयं कुं ॐ कुरुकुरुः मन्त्रं मन्त्रं गणगण वज्र म म सु व व  
श्री मन्त्र सम्यमन्त्रं ॐ

OM -VAJRASATVA SAMAYAM ANUPÀLAYA - VAJRASATVA TVENA UPATIṢṬA – DṚDHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA \_ SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA SARVA KARMASU CA ME CITTA ‘SRIYAM KURU HUM HA HA HA HA HOH – BHAGAVAM – SARVA TATHÀGATA VAJRA, MÀ ME MUMCA \_VAJRÌ BHAVA- MAHÀ SAMAYA SATVA- ÀH

Tiếp dùng hai tay nâng tràng hạt đội trên đỉnh đầu, sau đó lui xuống chí tâm tụng Gia Trì Niệm Châu Thiên Chuyển Chân Ngôn bảy biến. Chân Ngôn là:

Ấn, phộc nhật-la ngu hứ-dã, nhạ bá, tam ma duệ, hồng  
ॐ वज्रं शुभ्रं रूपं सम्यं ॐ



## OM – VAJRA GŪHYA JĀPA SAMAYE HŪM

Tiếp nên niệm tụng theo Du Già đã nói. Trong bốn loại Niệm Tụng , dùng **Kim Cương Niệm Tụng** là tương ứng tốt nhất (tối vi tương ứng) Hoặc một vạn, hoặc một ngàn, dưới nữa đến 108 biến. Hoặc hơn một vạn trụ tâm định số. Sau cùng trong tất cả thời lấy số đầu tiên làm hạn định. Hạn số xong rồi, lại bày **Nội Ngoại Cúng Dường**, phụng hiến **Āt Già** cầu ý nguyện của mình

Lại kết **Tam Thế Thắng Ấn** với tụng Bản Chân Ngôn một biến, đem Ấn xoay bên trái một vòng giải Giới đã kết.

Lại kết **Tam Muội Gia Ấn** đầu tiên, để ở trên đỉnh đầu, tụng **Kim Cương Giải Thoát Chân Ngôn**

**Phụng Tống** Thánh Tôn với quyển thuộc. Chân Ngôn là:

**Ān, phộc nhật-la tát đát-phộc, mục**

**ॐ वज्रसत्त्वः**

OM – VAJRA SATVA MUḤ

**Phụng Tống** xong. Lại kết **Tam Muội Gia Ấn**, tụng Chân Ngôn gia trì bốn chỗ, kết nhóm Ấn **Quán Đỉnh, Bị Giáp, Duyệt Hỷ**... ra khỏi Đạo Trường xong, liền ở tất cả thời chỉ trụ Tâm Đại Bồ Đề, hoặc thường trì Đại Ấn, tức ở đời này thành Đẳng Chính Giác hưởng chi các quả chẳng thành tựu sao ? Chỉ trừ tâm chẳng lợi ích tất cả hữu tình, buông bỏ tâm Bồ Đề, ngoài ra Thiện Nguyện mong cầu khác, không có gì không được

KIM CƯƠNG VƯƠNG BỒ TÁT BÍ MẬT NIỆM TỤNG NGHI QUỸ  
\_MỘT QUYỂN (Hết)\_

08/07/2008